TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 840/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 28-7-2017
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tuấn Nhu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Tuân

2. Bà Nguyễn Thị Lương

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hải Sâm, Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

Ngày 28 tháng 7 năm 2017 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 239/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 221/2017/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Thanh N, sinh năm 1984 (có mặt);
Địa chỉ: đường Đ, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Phan Thái T, sinh năm 1982 (vắng mặt)
Địa chỉ: đường H, Phường X, quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thanh N trình bày: Bà và ông Phan Thái T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2008, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 08, quyển số 01/2008 ngày 14 tháng 01 năm 2008 do Ủy ban nhân dân Phường X, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong thời gian chung sống với nhau do bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra xung đột, tranh cãi và không thể hòa hợp. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên bà Huỳnh Thị Thanh N yêu cầu ly hôn với ông Phan Thái T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Phan Thái V, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2007 và Phan Huỳnh Thùy D, sinh ngày 29 tháng 3 năm 2012. Ly hôn, bà Huỳnh Thị Thanh N yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Phan Huỳnh Thùy D, sinh ngày 29 tháng 3 năm 2012. Ông Phan Thái T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Phan Thái V, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2007. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị Thanh N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Huỳnh Thị Thanh N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phan Thái T vắng mặt không lý do tại các buổi làm việc, hòa giải của Tòa án. Đồng thời cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của ông T.

Tại phiên tòa bà Huỳnh Thị Thanh N vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày về quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung.

Bị đơn ông Phan Thái T vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xét, bà Huỳnh Thị Thanh N (gọi là nguyên đơn) có đơn yêu cầu ly hôn ông Phan Thái T (gọi là bị đơn). Hội đồng xét xử xét thấy đây là quan hệ ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền: Xét, ông Phan Thái T hiện cư trú tại đường H, Phường X, quận L, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bà Huỳnh Thị Thanh N khởi kiện ông Phan Thái T tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Phan Thái T đến Tòa án để làm việc, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông T vắng mặt không lý do. Căn cứ vào khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[4] Xét, quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Thanh N và ông Phan Thái T tự nguyện đăng ký kết hôn, có giấy chứng nhận kết hôn số 08, quyển số 01/2008 ngày 14 tháng 01 năm 2008 do Ủy ban nhân dân Phường X, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[5] Xét, bà Huỳnh Thị Thanh N và ông Phan Thái T chung sống với nhau không hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Tình cảm vợ chồng không còn và để ổn định cuộc sống của mỗi người nên bà Huỳnh Thị Thanh N yêu cầu ly hôn với ông Phan Thái T. Đối với ông Phan Thái T trong quá trình giải quyết vụ án; Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông T đến trụ sở Tòa án để làm bản tự khai cũng như hòa giải nhưng ông T vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của ông T. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị Thanh N ly hôn ông Phan Thái T.

[6] Xét quan hệ con chung: Có 02 người con chung tên Phan Thái V, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2007 và Phan Huỳnh Thùy D, sinh ngày 29 tháng 3 năm 2012. Ly hôn, bà Huỳnh Thị Thanh N yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Phan Huỳnh Thùy D, sinh ngày 29 tháng 3 năm 2012. Ông Phan Thái T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Phan Thái V, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2007. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Xét, bà Huỳnh Thị Thanh N yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Phan Huỳnh Thùy D, sinh ngày 29 tháng 3 năm 2012. Ông Phan Thái T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Phan Thái V, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2007. Đồng thời, ông Phan Thái T không có ý kiến về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị Thanh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Phan Huỳnh Thùy D, sinh ngày 29 tháng 3 năm 2012 và ông Phan Thái T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Phan Thái V, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2007. Bà Huỳnh Thị Thanh N và ông Phan Thái T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Huỳnh Thị Thanh N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] Về án phí: Bà Huỳnh Thị Thanh N phải chịu ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân

sự năm 2015; Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Thanh N ly hôn ông Phan Thái T.

2. Về con chung: Giao bà Huỳnh Thị Thanh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Phan Huỳnh Thùy D, sinh ngày 29 tháng 3 năm 2012. Ông Phan Thái T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Phan Thái V, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2007. Bà Huỳnh Thị Thanh N và ông Phan Thái T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Thanh N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Ngọc đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0012313 ngày 16 tháng 3 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà Huỳnh Thị Thanh N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phan Thái T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết hợp lệ bản án.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Ủy ban nhân dân Phường X, quận H;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Tuấn Nhu